

Số: 635 /BC-UBND

Ninh Thạnh Lợi, ngày 24 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Thực hiện Công văn số 9301/STC-ĐKKD ngày 20/8/2026 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau về việc phối hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo yêu cầu Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn xã giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026 như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Ninh Thạnh Lợi là địa bàn có hoạt động kinh tế chủ yếu gắn với sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, thương mại - dịch vụ, kinh doanh hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân. Khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn chủ yếu gồm hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thương mại và dịch vụ.

Trong những năm qua, khu vực kinh tế tư nhân đã góp phần quan trọng trong việc huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, quy mô khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn còn nhỏ; năng lực tài chính, quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và khả năng mở rộng thị trường của nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Phần lớn hộ kinh doanh hoạt động ở quy mô gia đình, khả năng tích lũy và đầu tư đổi mới công nghệ chưa cao.

Qua rà soát, tổng hợp số liệu trên địa bàn xã đến ngày 30/6/2026 như sau:

- Doanh nghiệp thành lập mới: 03 doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp đang hoạt động: 25 doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động: 07 doanh nghiệp.
- Hợp tác xã thành lập mới: không có.

- Hợp tác xã đang hoạt động: 04 hợp tác xã.
- Hợp tác xã tạm ngừng hoạt động: 03 hợp tác xã.
- Hộ kinh doanh đang hoạt động: 183 hộ kinh doanh.
- Số lao động thuộc khu vực kinh tế tư nhân: 21 người
- Tổng vốn đăng ký hộ kinh doanh: 7.103 triệu đồng.

Nhìn chung, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân. Hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cơ bản ổn định, chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, thuế, đất đai, môi trường và các quy định khác có liên quan.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ủy ban nhân dân xã xác định phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong giai đoạn 2023 - 2026, UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chính sách của tỉnh có liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định.

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, UBND xã đã tham mưu Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ninh Thạnh Lợi về phát triển kinh tế tư nhân. Đồng thời UBND xã cũng ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 22/9/2025 về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã để quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng có liên quan; đồng thời tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chính sách của Nhà nước và của tỉnh.

Việc triển khai thực hiện được gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, phát triển thương mại - dịch vụ, xây dựng sản phẩm đặc trưng của địa phương và nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình kinh tế tập thể.

2. Cải cách hành chính, hoàn thiện môi trường kinh doanh

UBND xã quan tâm thực hiện cải cách thủ tục hành chính, công khai các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện hồ sơ theo quy định, từng bước tăng cường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, UBND xã thực hiện hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt

thẩm quyền thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân liên hệ cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Kết quả thực hiện từ ngày sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã:

- Số hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được tiếp nhận: 57 hồ sơ.

- Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 57 hồ sơ, đạt 100%.

- Số hồ sơ giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ.

- Số hồ sơ thực hiện trực tuyến: 57 hồ sơ.

- Số phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh liên quan đến thủ tục hành chính: không có

UBND xã chưa ghi nhận trường hợp phản ánh về việc gây phiền hà, những nhiễu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Đối với các phản ánh, kiến nghị phát sinh, UBND xã thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh

UBND xã phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo thẩm quyền; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai.

Trên địa bàn xã, hoạt động sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu được thực hiện trên diện tích đất của hộ gia đình, cá nhân và các cơ sở sản xuất hiện có.

Số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nhu cầu thuê hoặc được bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh: không có.

Khó khăn chủ yếu trong tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh là:

- Quỹ đất có khả năng bố trí cho sản xuất, kinh doanh quy mô lớn còn hạn chế;

- Phần lớn cơ sở sản xuất có quy mô nhỏ, khả năng đầu tư mặt bằng và cơ sở vật chất còn hạn chế;

- Việc tiếp cận đất đai phải bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định pháp luật có liên quan;

- Một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn thiếu thông tin về quy hoạch, thủ tục đất đai và chính sách hỗ trợ.

UBND xã kiến nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục công khai, cập nhật thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận đất đai theo đúng quy định.

4. Tiếp cận vốn tín dụng và các nguồn lực tài chính

UBND xã phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chương trình tín dụng, chính sách hỗ trợ vốn của Nhà nước đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân.

Trong giai đoạn báo cáo, không có doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn tín dụng hay phương án hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

Qua nắm tình hình, khả năng tiếp cận vốn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh còn gặp một số khó khăn như: Quy mô vốn tự có thấp; Khó đáp ứng yêu cầu về tài sản bảo đảm đối với các khoản vay lớn; Phương án sản xuất, kinh doanh của một số hộ kinh doanh chưa được xây dựng bài bản; Khả năng tiếp cận thông tin về các chương trình tín dụng ưu đãi còn hạn chế.

UBND xã tiếp tục phối hợp với các tổ chức tín dụng, cơ quan chuyên môn tuyên truyền chính sách tín dụng, hướng dẫn người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận nguồn vốn phù hợp, đúng quy định.

5. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

UBND xã từng bước tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, mạng xã hội và nền tảng số để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

Việc ứng dụng công nghệ số trong khu vực kinh tế tư nhân bước đầu được thực hiện thông qua: Sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội để quảng bá sản phẩm; Thanh toán điện tử, chuyển khoản; Sử dụng hóa đơn điện tử và các ứng dụng phục vụ kê khai, nộp thuế theo quy định; Từng bước ứng dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ sản phẩm.

Tuy nhiên, mức độ chuyển đổi số chưa đồng đều; nhiều hộ kinh doanh nhỏ chưa có điều kiện đầu tư phần mềm quản trị, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và các giải pháp công nghệ hiện đại.

6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

UBND xã phối hợp thông tin, tuyên truyền các chương trình đào tạo, tập huấn về sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật sản xuất, quản trị, chuyển đổi số và các nội dung có liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Số lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn trong giai đoạn 2023 - 30/6/2026: không có.

Nội dung đào tạo chủ yếu tập trung vào kỹ thuật sản xuất, an toàn thực phẩm, chuyển đổi số, thương mại, quản lý sản xuất và các nội dung theo chương trình của cấp trên.

Nhu cầu đào tạo trong thời gian tới tập trung vào quản trị doanh nghiệp, kế toán - thuế, thương mại điện tử, kỹ năng số, xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại.

7. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

UBND xã tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hội chợ, triển lãm và quảng bá sản phẩm do tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Một số sản phẩm nông nghiệp, thủy sản và sản phẩm đặc trưng của địa phương được quan tâm xây dựng, quảng bá, từng bước nâng cao giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Khó khăn chủ yếu là quy mô sản xuất nhỏ, sản phẩm chưa đồng đều về chất lượng, khả năng xây dựng thương hiệu và bao bì, nhãn mác còn hạn chế; việc tiếp cận thị trường ngoài địa phương chưa thường xuyên.

8. Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp

UBND xã đã tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh có quy mô phù hợp tìm hiểu, chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; đồng thời phối hợp hướng dẫn về thủ tục đăng ký, nghĩa vụ thuế, chế độ kế toán và các chính sách hỗ trợ có liên quan.

Trong giai đoạn 2023 - 30/6/2026:

- Số hộ kinh doanh được tuyên truyền, vận động: 183 hộ;
- Số hộ có nhu cầu tìm hiểu chuyển đổi: 100 hộ;
- Số hộ chuyển đổi thành doanh nghiệp: không có;
- Số hộ chưa chuyển đổi: không có.

Nguyên nhân chủ yếu hộ kinh doanh chưa chuyển đổi thành doanh nghiệp là quy mô sản xuất, kinh doanh còn nhỏ; doanh thu chưa ổn định; tâm lý ngại phát sinh thủ tục, chi phí và chế độ kế toán; chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích khi chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp.

UBND xã xác định việc hỗ trợ hộ kinh doanh phát triển lên doanh nghiệp phải phù hợp quy mô thực tế, tránh vận động hình thức; đồng thời cần có chính sách hỗ trợ thiết thực về thủ tục, kế toán, thuế, vốn, đào tạo quản trị và thị trường.

III. VIỆC THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

UBND xã tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu nghiên cứu, tiếp cận các chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Từ ngày 01/6/2026, Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau có hiệu lực. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã có cơ hội được giới thiệu, quảng bá và đưa các sản phẩm do đơn vị đến gần hơn với người tiêu dùng thông qua việc tuyên truyền, vận động tham gia các gian hàng; đăng ký tham gia hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử năm 2026.... Thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Khuyến khích các hộ kinh doanh liên kết với nhau và với các doanh nghiệp để hình thành chuỗi cung ứng sản phẩm địa phương. Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn

cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

UBND xã sẽ tiếp tục rà soát các mô hình sản xuất có tiềm năng, nhất là các sản phẩm chủ lực của địa phương, để tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nghiên cứu xây dựng phương án liên kết theo quy định.

Toàn xã hiện có 04 hợp tác xã đang hoạt động, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tạo việc làm cho người dân nông thôn trên địa bàn. Các HTX đều quy mô sản xuất nhỏ, huy động nguồn vốn còn hạn chế dẫn đến các HTX hoạt động chưa đem lại hiệu quả.

2. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

UBND xã phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thông tin pháp lý và hướng dẫn liên hệ cơ quan chuyên môn khi phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền.

Tiếp tục theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn; triển khai thông tin đến các đơn vị kinh tế về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định mức chi cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Cà Mau là một trong các cơ sở chính sách hiện hành cần tiếp tục được triển khai đến đối tượng thụ hưởng.

UBND xã xác định nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên để tạo cơ hội cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước nhằm đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh trên thị trường; đồng thời giao bộ phận chuyên môn hướng dẫn, tiếp nhận và tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Các chính sách hỗ trợ khác

UBND xã phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nghề, xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm và các chính sách khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với những chính sách chưa phát sinh đối tượng hoặc chưa đủ điều kiện thực hiện trên địa bàn, UBND xã tiếp tục tuyên truyền và hướng dẫn khi có đối tượng đủ điều kiện.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Một là, nhận thức của chính quyền địa phương về vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng được nâng lên; công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được quan tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, môi trường hành chính từng bước được cải thiện; việc công khai, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định.

Ba là, khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập và huy động nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế địa phương.

Bốn là, việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và quảng bá sản phẩm trên môi trường số bước đầu được quan tâm.

Năm là, các chính sách hỗ trợ của tỉnh từng bước được tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

2. Tồn tại, hạn chế

Quy mô doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn chủ yếu nhỏ và siêu nhỏ; năng lực quản trị, tài chính và khả năng tích lũy của khu vực kinh tế tư nhân còn hạn chế; khả năng tiếp cận vốn, đất đai, khoa học công nghệ và thị trường của một số cơ sở còn khó khăn;

Mức độ chuyển đổi số chưa đồng đều; việc xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và liên kết chuỗi giá trị còn hạn chế;

Số hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp chưa cao; nguồn lực của cấp xã dành riêng cho các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân còn hạn chế; một số chính sách hỗ trợ có điều kiện, trình tự, thủ tục mà hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất nhỏ khó đáp ứng đầy đủ.

3. Nguyên nhân

- **Nguyên nhân khách quan:** Đa số cơ sở sản xuất, kinh doanh có quy mô nhỏ; thị trường tiêu thụ chưa ổn định; chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển và yêu cầu về chất lượng sản phẩm ngày càng cao; khả năng tiếp cận vốn và công nghệ còn hạn chế.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Một bộ phận hộ kinh doanh chưa chủ động tiếp cận các chính sách hỗ trợ; năng lực quản trị, lập phương án sản xuất kinh doanh và ứng dụng công nghệ còn hạn chế; công tác tuyên truyền chính sách ở một số thời điểm chưa thật sự sâu rộng; nguồn lực và nhân lực của cấp xã trong công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân còn hạn chế.

V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh nhỏ nên khó đáp ứng một số điều kiện để tiếp cận chính sách hỗ trợ.

2. Một số hộ kinh doanh còn tâm lý e ngại khi chuyển đổi sang doanh nghiệp do lo phát sinh thêm nghĩa vụ về kế toán, thuế, lao động và quản trị.

3. Khả năng tiếp cận vốn tín dụng của hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ còn phụ thuộc vào tài sản bảo đảm, phương án sản xuất kinh doanh và lịch sử tín dụng.

4. Việc đầu tư công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc cần nguồn kinh phí tương đối lớn so với khả năng của cơ sở nhỏ.

5. Việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tàu liên kết ổn định với người dân.

6. Công tác xúc tiến thương mại, kết nối thị trường ngoài địa phương còn phụ thuộc nhiều vào các chương trình hỗ trợ của cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của chính quyền

Tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW và các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; xác định doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là đối tượng đồng hành, hỗ trợ trong phát triển kinh tế địa phương.

2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; công khai, minh bạch thủ tục; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết công việc cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Không để phát sinh tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu, kéo dài thời gian giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

3. Tăng cường hỗ trợ tiếp cận đất đai và mặt bằng

Thường xuyên cập nhật, công khai thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định; hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục về đất đai.

Rà soát khả năng khai thác các nguồn lực đất đai phù hợp để phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy hoạch và quy định pháp luật.

4. Hỗ trợ tiếp cận vốn

Phối hợp với các tổ chức tín dụng, cơ quan chuyên môn tuyên truyền các chương trình tín dụng, hỗ trợ vốn; hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp để nâng cao khả năng tiếp cận vốn.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quản lý, bán hàng, quảng bá sản phẩm, thanh toán điện tử, thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc.

6. Phát triển liên kết sản xuất

Tập trung rà soát các sản phẩm có lợi thế của địa phương để xây dựng mô hình liên kết giữa người dân - hợp tác xã - doanh nghiệp; ưu tiên các chuỗi sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có khả năng tạo giá trị gia tăng và thị trường tiêu thụ ổn định.

7. Hỗ trợ hộ kinh doanh phát triển thành doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát hộ kinh doanh có quy mô, điều kiện phù hợp; tuyên truyền lợi ích của việc chuyển đổi; phối hợp hướng dẫn thủ tục, thuế, kế toán, quản trị và các chính sách hỗ trợ sau chuyển đổi.

8. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp

Duy trì việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền và tổng hợp kiến nghị cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận, phù hợp với điều kiện thực tế ở cơ sở.

- Tăng cường phân bổ nguồn lực và tổ chức các chương trình hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, nhất là hỗ trợ chuyển đổi số, khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và xúc tiến thương mại.

- Có giải pháp hỗ trợ thiết thực để hộ kinh doanh có thể chuyển đổi thành doanh nghiệp, nhất là hỗ trợ trong giai đoạn đầu sau chuyển đổi.

- Tăng cường cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất và các khu vực có khả năng thu hút đầu tư để doanh nghiệp thuận lợi nghiên cứu.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp với ngân hàng, quỹ hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp; nghiên cứu cơ chế hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và hợp tác xã khó tiếp cận vốn do hạn chế về tài sản bảo đảm.

- Tăng cường các chương trình đào tạo, tập huấn về quản trị doanh nghiệp, kế toán - thuế, thương mại điện tử, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và kỹ năng tiếp cận thị trường.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất tại các địa phương với các doanh nghiệp thu mua, chế biến và phân phối nhằm hình thành chuỗi giá trị ổn định.

2. Đối với các sở, ngành chuyên môn

Đề nghị các sở, ngành tiếp tục hướng dẫn UBND cấp xã trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ; đơn giản hóa tài liệu hướng dẫn, tăng cường tập huấn trực tiếp cho cán bộ cơ sở và đối tượng thụ hưởng.

Đối với những chính sách có điều kiện, thủ tục phức tạp, đề nghị nghiên cứu hướng dẫn cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện đối với doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

3. Đối với các tổ chức tín dụng

Đề nghị tăng cường thông tin về các chương trình tín dụng ưu đãi; nghiên cứu sản phẩm tín dụng phù hợp với doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở có phương án sản xuất kinh doanh khả thi được tiếp cận vốn theo quy định.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi về tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026. Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi kính báo cáo Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Sở Tài chính tỉnh Cà Mau tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát, Ban KT-NS HĐND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Sung